

Số:/2026/TTr – ĐHĐCĐ

Hung Yên, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Dư thảo

TỜ TRÌNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP nước sạch Hưng Yên

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Hưng Yên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Nhằm xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Hưng Yên ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới của Nhà nước, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên đã tổ chức rà soát, xem xét những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ của Công ty (Cụ thể được nêu tại Phụ lục: Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Hưng Yên - kèm theo Tờ trình này).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Hưng Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty cổ phần nước sạch Hưng Yên. Điều lệ sửa đổi, bổ sung này sẽ có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên được thông qua và giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung này.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:



- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Hồ sơ ĐHĐCĐ 2026.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Đăng Quý

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HƯNG YÊN
(Kèm theo Tờ trình số: /2026/TTr-ĐHĐCĐ, ngày... /03 /2026 của HĐQT)

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Điều lệ sau điều chỉnh	Căn cứ pháp lý
1	PHẦN MỞ ĐẦU			
	Căn cứ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.	+ Bổ sung: Thêm căn cứ: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025	Căn cứ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số: 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025
 Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất này được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Hưng Yên thông qua tại phiên họp thường niên ngày 30/01/2021, quy định về hình thức pháp lý, tổ chức bộ máy và cơ chế quản trị, điều hành, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật.	+ Sửa đổi: lần sửa đổi của Điều lệ và ngày thực hiện sửa đổi Điều lệ. Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần <i>thứ ba</i> này được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Hưng Yên thông qua tại phiên họp thường niên ngày /4/2026, quy định về hình thức pháp lý, tổ chức bộ máy và cơ chế quản trị, điều hành, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật.	Ngày sửa đổi, bổ sung Điều lệ thực tế

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Điều lệ sau điều chỉnh	Căn cứ pháp lý
2	(Điều 1) Định nghĩa			
	Điều 1, Khoản 7 <i>Cổ tức</i> là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty cổ phần sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.	+ Sửa đổi: “Lợi nhuận ròng” → “Lợi nhuận sau thuế”; “Tiền mặt” → “Tiền”	Điều 1, Khoản 7 <i>Cổ tức</i> là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty cổ phần sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.	Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.
3	(Điều 2) Tên, trụ sở, điện thoại, fax, email, website, biểu tượng, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của công ty			
	Điều 2, Mục 2 2. Trụ sở, điện thoại, fax, email, website, biểu tượng (logo): - Địa chỉ trụ sở chính: <i>Số 3 đường Tô Hiệu, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam;</i> - Biểu tượng (Logo):  HYWACO.JSC	Sửa đổi: - Sửa Địa chỉ trụ sở chính theo địa giới hành chính mới từ 01/7/2025; - Sửa Biểu tượng (Logo)	Điều 2, Mục 2 2. Trụ sở, điện thoại, fax, email, website, biểu tượng (logo): - Địa chỉ trụ sở chính: <i>Số 3 đường Tô Hiệu, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam;</i> - Biểu tượng (Logo):  HYWACO	

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Điều lệ sau điều chỉnh	Căn cứ pháp lý
4	(Điều 3) Người đại diện theo pháp luật của Công ty			
	Điều 3, Khoản 3, Điểm b: b) Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điểm a Khoản này	Bổ sung cơ sở pháp lý: Thêm cụm từ: “theo quy định của pháp luật”	Điều 3, Khoản 3, Điểm b: b) Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với những thiệt hại cho công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điểm a Khoản này	Điều 1, Mục 4 Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.
	Điều 3, Khoản 4: 4. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty. b) Tổng giám đốc/Giám đốc công ty.	+ Sửa: “Tổng giám đốc/Giám đốc công ty” → “Tổng Giám đốc” + Bổ sung Khoản 5: Quy định cụ thể quyền/nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật	Điều 3, Khoản 4: 4. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty. b) Tổng giám đốc Công ty 5. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện theo pháp luật của Công ty trong các hoạt động liên quan đến quản trị, chiến lược, quyết định của HĐQT và các giao dịch thuộc thẩm quyền của HĐQT quy định tại Điều lệ, văn bản nội bộ và pháp luật hiện hành. b) Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật của Công ty trong việc tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày và các giao dịch phục vụ hoạt động điều hành Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc quy định tại Điều lệ, văn bản nội bộ và pháp luật hiện hành.	Điều 12, Khoản 2 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Điều lệ sau điều chỉnh	Căn cứ pháp lý
5	Quyền của cổ đông phổ thông (Điều 9)			
	<p>Điều 9, Khoản 3, Mục b:</p> <p>.....</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p>	<p>Bổ sung:</p> <p>Quy định rõ về trách nhiệm của cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 9, Khoản 3, Mục b:</p> <p>.....</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 1, Mục 18 Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.</p>
6	(Điều 28) Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty			

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Điều lệ sau điều chỉnh	Căn cứ pháp lý
	<p>Điều 28. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty Bộ máy quản trị, điều hành công ty được tổ chức theo mô hình sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Ban điều hành (gồm <i>Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng</i>); 5. Các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ; 6. Các đơn vị trực thuộc. 	<p>Sửa đổi Khoản 4: Ban điều hành gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Giữ nguyên: Khoản 1,2,3,5,6.</p>	<p>Điều 28. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty Bộ máy quản trị, điều hành công ty được tổ chức theo mô hình sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Ban điều hành (gồm <i>Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng</i>); 5. Các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ; 6. Các đơn vị trực thuộc. 	Điều 137, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
7	<p>(Điều 30) Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p>			
	<p>Điều 30, Khoản 2: 2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>+ Sửa đổi: Bổ trường hợp “cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn”. + Bổ sung: Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp....</p>	<p>Điều 30, Khoản 2: 2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	Điều 139, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
8	<p>(Điều 33) Mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>			

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Điều lệ sau điều chỉnh	Căn cứ pháp lý
	<p>Điều 33, Khoản 1:</p> <p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp <i>chậm nhất 10 ngày</i> trước ngày khai mạc phiên họp. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>....</p>	<p>Sửa đổi:</p> <p>Gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp “<i>chậm nhất 10 ngày</i>” → “<i>chậm nhất 21 ngày</i>”</p>	<p>Điều 33, Khoản 1:</p> <p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp <i>chậm nhất 21 ngày</i> trước ngày khai mạc phiên họp. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>....</p>	<p>Điều 143, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p>
9	(Điều 81) Giải thể Công ty			
	<p>Điều 81, Khoản 1, Điểm b:</p> <p>1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>b) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;</p> <p>...</p>	<p>Bổ sung:</p> <p>Thêm cụm từ “cổ đông” cho phù hợp với thực tiễn</p>	<p>Điều 81, Khoản 1, Điểm b:</p> <p>1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>b) Công ty không còn đủ số lượng thành viên, cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;</p> <p>...</p>	<p>Điều 1, Mục 23 Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.</p>